TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: **02**/2025/DS - ST
Ngày: 06/01/2025
V/v: tranh chấp HĐ vay tài sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân

- Ông Nguyễn Phú Hùng

- Ông Lê Chánh Hiệp

Thư ký phiên toà: ông **Trương Vũ Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bình Thủy tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 310/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 665/2024/QĐ-ST ngày 10/12/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Hồng B, sinh năm 1991 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang
Bị đơn: ông Ông Quốc H, sinh năm 1973 bà Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1972 (ông H có mặt, bà H1 vắng mặt).
Địa chỉ: A C, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, nguyên đơn trình bày:

Do quan hệ họ hàng nên ông có cho vợ chồng ông Ông Quốc H và bà Nguyễn Thị Ngọc H1 vay số tiền tổng cộng 600 triệu đồng và 04 lượng vàng 24k, bà H1, ông H có ký vào "Giấy xác nhận nợ" lập ngày 18/7/2019. Tiền lãi thỏa thuận là 5.000.000 đồng/tháng, phía bị đơn hứa sau 03 tháng sẽ trả tiền gốc lãi cho ông nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện. Do vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông H, bà H1 phải có nghĩa vụ trả cho ông số tiền và vàng đã vay như trên và tiền lãi phát sinh là 45 triệu đồng.

Bị đơn – bà H1 *trình bày*:

Xác định có vay của ông bảo số tiền 600 triệu và 04 lượng vàng 24k như ông B trình bày, nay bà cũng đồng ý trả gốc và lãi như trên cho ông B, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Bị đơn – ông H *trình bày*:

Số tiền bà H1 vay ông B như trên thì ông có được biết, ông có ký chứng kiến, tuy nhiên đây là tiền bà H1 vay để làm ăn riêng, không liên quan gì đến ông. Khi giao tiền thì nguyên đơn cũng giao cho bà H1 chứ không giao cho ông. Vì vậy ông không đồng ý liên đới trả số tiền này, đây là trách nhiệm riêng của bà H1.

Tại phiên tòa;

Bị đơn – bà H1 vắng mặt

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu về việc buộc ông H và bà H1 phải liên đới trả cho ông số tiền 600 triệu đồng và 04 lượng vàng 24k (loại vàng nhẫn). Nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi.

Bị đơn - ông H không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, không đồng ý liên đới trả số nợ trên cùng bà H1 vì theo ông số tiền này ông chỉ ký chứng kiến chứ không liên quan đến ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả được thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phía bị đơn – bà H1 đã được triệu tập hợp lệ, có tham gia hòa giải, công khai chứng cứ nhưng không đến Tòa án để tham gia xét xử theo triệu tập. Đây là trường hợp đương sự cố tình vắng mặt, do vậy căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với bà H1 theo quy định.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Đây là tranh chấp dân sự về "Hợp đồng vay tài sản" giữa cá nhân với cá nhân, Tranh chấp này do Bộ luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Nguyên đơn và bị đơn trình bày thống nhất về việc ông Ông Quốc H và bà Nguyễn Thị Ngọc H1 có ký "Giấy xác nhận nợ" lập ngày 18/7/2019, nội dung là có vay của nguyên đơn số tiền tổng cộng là 600 triệu đồng và 04 lượng vàng 24k. Do vậy đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuy nhiên, phía bị đơn - ông H cho rằng ông chỉ ký vào giấy này với tư cách người chứng kiến và không phải là người trực tiếp nhận tiền từ ông B, số tiền này do bà H1 nhận và dùng để làm ăn riêng nên không liên quan đến ông. Đối với ý kiến này của ông H, Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông H và bà H1, khi bà H1 vay thì ông H cũng được biết và có ký tên vào giấy mượn tiền, việc ông cho rằng chỉ ký chứng kiến và đây là tiền bà H1 mượn làm ăn riêng chỉ là ý kiến nại ra không có căn cứ. Ông H và bà H1 là vợ chồng, nên theo quy định tại Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng phải có trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện, và nợ

phát sinh trong thời kỳ hôn nhân là nợ chung. Do vậy, đối với khoản nợ mà nguyên đơn đang khởi kiện nêu trên, cần buộc ông H có trách nhiệm liên đới với bà H1 là có căn cứ.

Đối với ý kiến của bà H1 về việc đồng ý trả số tiền trên nhưng cho rằng đang gặp khó khăn, nên chỉ đồng ý trả 2.000.000 đồng/tháng. Phía nguyên đơn không thống nhất ý kiến này của bà H1, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Vì vậy, về khả năng trả nợ của phía bị đơn sẽ được xem xét giải quyết tại giai đoạn thi hành án.

[3.2] Từ các phân tích trên, xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là ông Ông Quốc H và bà Nguyễn Thị Ngọc H1 phải có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vay là 600.000.000 đồng và 04 lượng vàng 24k (loại vàng nhẫn).

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không tính lãi đối với bị đơn đối với số tiền vay nêu trên.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã đóng

Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo đó, 04 lượng vàng được quy ra tiền để làm căn cứ tính án phí như sau: giá vàng nhẫn 24k tại địa phương và thời điểm xét xử (06/01/2025) là 82.000.000 đồng/lượng, tương ứng 04 lượng là 328.000.000 đồng. Như vậy, bị đơn phải chịu án phí trên số tiền tổng cộng là 928.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào**:**

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 228 và 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 463, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban T ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc H1 và ông Ô Quốc H phải có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Hoàng B số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) và 04 (bốn) lượng vàng 24k (loại vàng nhẫn).

Kể từ ngày nguyên đơn đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thanh toán số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất nợ quá hạn, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

- Bị đơn phải chịu: 39.840.000 đồng (ba mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng)

- Nguyên đơn được nhận lại 19.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo Biên lai thu số 0001146 ngày 21/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thủy;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- THA Q Bình Thủy
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ